

Bản án số: 157/2019/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H,
TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chuy và bà Vũ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân Anh là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H1 - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 20/11/1980, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 56, khu 4, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện tại: Tổ 20D, khu 2A, phường X, TP H, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty cổ phần than N; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Con ông: Nguyễn Công C; Con bà: Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị P, có 02 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Đoàn Trung H2 - sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 8, khu 7, phường X, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Chị Ngô Lan K - sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 4, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 56, khu 4, phường B, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, Nguyễn Công H1 điều khiển xe mô tô đi qua khu vực G, phường Đ thì nhìn thấy anh Đoàn Trung H2 đang ngồi uống cà phê tại quán Ovy thuộc tổ 1, khu 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố H. Do nghi ngờ anh H2 có quan hệ tình cảm với vợ của H1 nên H1 đã đi về nhà

lấy một con dao dài khoảng 60cm, cán dài 20cm, bản rộng 03cm cho vào yên xe, sau đó quay lại quán tìm anh H2, khi đến nơi H1 cầm dao lao vào chém anh H2 nhưng anh H2 bỏ chạy và cầm theo một chiếc điều cà ra phía ngoài của quán được khoảng 20m, H1 đuổi theo chém thì anh H2 giơ điều cà ra đỡ nhưng vẫn bị chém H1 chém vào tay trái, mạng sườn trái và mu bàn tay phải. Sau khi chém anh H2 H1 bỏ đi lên cầu S vớt con dao xuống biển rồi đi về nhà, anh H2 được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh điều trị, khi về nhà do vẫn còn bức tức H1 đã rủ một thanh niên không quen biết tên là H3 đi cùng lên Bệnh viện, tại khu vực chụp X-quang, H1 đã dùng tay đánh một cái vào tay trái anh H2, còn đối tượng H1 dùng tay đâm một nhát vào người anh H2 thì được mọi người can ngăn, sau đó H1 và đối tượng H3 đã bỏ đi.

Người bị hại anh Đoàn Trung H2 có lời khai nhận phù hợp với nội dung tóm tắt vụ án về thời gian, địa điểm và hành vi của bị cáo. Ngoài ra H2 khai nhận thêm như sau: Anh đã được bị cáo bồi thường tổng số tiền là 150.000.000đ. Nay người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Ngô Lan K, chủ quán cà phê Ovy là người chứng kiến toàn bộ sự việc và cũng là người đưa người bị hại đi cấp cứu có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên

Người làm chứng chị Nguyễn Thị P là vợ của bị cáo có lời khai: vào 13 giờ 30 phút ngày 23/10/2018 chị đưa con gái đi học thì gặp chồng là bị cáo H1 đỗ xe trước cửa quán cà phê Ovy. Đến 16 giờ cùng ngày thì chị nhận được điện thoại của chị Ngô Lan K là chủ quán cà phê Ovy thông báo là chồng dùng dao chém gây thương tích cho anh Đoàn Trung H2 (là người quen của chị). Giữa chị và chồng có mâu thuẫn tình cảm do bị cáo H1 ghen tuông cho rằng chị có mối quan hệ bất chính với anh Đoàn Trung H2.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 608/18/TgT ngày 20/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh, kết luận đối với anh Đoàn Trung H2 như sau như sau: Vết thương hình vòng cung 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái, đứt gân duỗi cổ tay trụ đã được khâu phẫu thuật nối gân, sẹo vết thương 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái. Sẹo vết thương phần mềm khoang liên sườn VII, VIII ngực trái. Sẹo vết thương phần mềm mu bàn tay phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H2 do thương tích gây nên là 14% sức khỏe, các vết thương nêu trên do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 131/CT-VKSHL, ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo H1 mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Công H1 đã

thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại và các người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi, phù hợp với bản kết luận pháp y về cơ chế gây nên thương tích của người bị hại do vật sắc. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận nguyên nhân đánh anh H2 do bị cáo đã bắt được tin nhắn của anh H2 nhắn qua lại với vợ bị cáo có nội dung không lành mạnh, xung hô với nhau là “vợ chồng” nên nghi ngờ anh H2 có quan hệ bất chính với vợ của bị cáo dẫn đến vợ chồng bị cáo mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ. Sau khi gây thương tích cho anh H2 bị cáo đã chủ động bồi thường số tiền 150.000.000đ, anh H2 không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi dưỡng 02 con nhỏ do vợ của bị cáo đã bỏ nhà đi.

[2] Từ các chứng cứ đó đủ cơ sở kết luận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, tại khu vực thuộc tổ 1, khu 9, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Công H1 có hành vi dùng dao chém anh Đoàn Trung H2 bị thương tích, tổn hại 14% sức khỏe

Tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn: “Dùng hung khí nguy hiểm là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17.4.2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 của Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP nêu trên đã hướng dẫn: Phương tiện nguy hiểm là vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công. a. Về công cụ, dụng cụ Ví dụ: búa đinh, dao phay, các loại dao sắc, nhọn...

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công H1 như vậy là hành vi dùng dao dài khoảng 60cm, cán dài 20cm, bản rộng 03cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 14% cho người bị hại. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Công H1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự).

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k Khoản 1 Điều này”...

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an. Vì thế thấy cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[4]. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H1 trước khi phạm tội là một đảng viên, công nhân công ty cổ phần than N, chưa phạm tội lần nào nên phải khẳng định bị cáo không phải là đối tượng côn đồ. Hành vi gây thương tích của bị cáo cho người bị hại có nguyên nhân do bị cáo bắt được tin nhắn xung hô “vợ chồng” của người bị hại với vợ mình nên nghi ngờ người bị hại có quan hệ bất chính với vợ mình dẫn đến vợ chồng bị cáo mâu thuẫn. Đây là một mâu thuẫn lớn trong cuộc sống, không phải là duyên có nhỏ nhặt. Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại công văn số 38/NCPL ngày 6/01/1976 và tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995 giải thích về tình tiết “có tính chất côn đồ” xác định bị cáo không phải đối tượng côn đồ, phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi. Nếu bắt bị cáo đi cải tạo thì hai con nhỏ của bị cáo sẽ không có người chăm sóc, bản thân bị cáo sẽ bị mất công việc ổn định tại công ty than N dẫn đến cuộc sống của cả gia đình bị cáo sẽ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, tương lai của bị cáo và các con bị cáo bị ảnh hưởng. Vì thế xét không cần thiết phải cách lý bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ khả năng tự cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 150.000.000đ, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H1, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Công H1** 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”. Giao bị cáo cho UBND phường X, TP H, Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường X giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của

bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp H;
- TAND, VKS tỉnh;
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp H;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh